

Số: /QĐ-BYT

Hà Nội, ngày tháng năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt tài liệu
“Chuẩn năng lực cơ bản của Cử nhân Điều dưỡng Việt Nam”

BỘ TRƯỞNG BỘ Y TẾ

Căn cứ Nghị định số 95/2022/NĐ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế;

Căn cứ Quyết định số 1982/QĐ-TTg ngày 18 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Khung trình độ quốc gia Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 4018/QĐ-BYT ngày 18 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc Ban hành Kế hoạch hoạt động triển khai thực hiện Quyết định số 436/QĐ-TTg ngày 30 tháng 03 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ thực hiện Khung trình độ quốc gia Việt Nam đối với các trình độ của giáo dục đại học thuộc khối ngành sức khỏe, giai đoạn 2020 - 2025;

Căn cứ kết quả thẩm định “Chuẩn năng lực cơ bản của Cử nhân Điều dưỡng Việt Nam” của Hội đồng thẩm định theo Quyết định số 41/QĐ-BYT ngày 07 tháng 01 năm 2021 của Bộ Y tế tại Biên bản họp hội đồng ngày 26 tháng 01 năm 2021;

Xét đề xuất của Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định tại công văn số 2904/ĐDN-QLĐTĐH ngày 03 tháng 11 năm 2022;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Khoa học công nghệ và Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này tài liệu “Chuẩn năng lực cơ bản của Cử nhân Điều dưỡng Việt Nam”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký, ban hành.

Điều 3. Các ông, bà: Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Khoa học công nghệ và Đào tạo, Cục trưởng Cục Quản lý Khám chữa bệnh, Vụ trưởng, Cục trưởng các Vụ, Cục thuộc Bộ Y tế; Giám đốc các Sở Y tế tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; Giám đốc các bệnh viện, viện có giường bệnh; Hiệu trưởng các trường đại học, cao đẳng đào tạo ngành Điều dưỡng; Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Các Thứ trưởng (để p/h chỉ đạo);
- Hội đồng YKQG;
- Lưu: VT, K2ĐT.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Trần Văn Thuận

**CHUẨN NĂNG LỰC CƠ BẢN
CỦA CỬ NHÂN ĐIỀU DƯỠNG VIỆT NAM**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-BYT ngày tháng năm 2022
của Bộ Y tế)

Phần 1.

GIỚI THIỆU CHUNG

1. Mở đầu

Điều dưỡng là lực lượng tạo sự thay đổi tích cực trong hệ thống y tế. Theo Tổ chức y tế thế giới “dịch vụ điều dưỡng là một trong những trụ cột của hệ thống chăm sóc y tế”. Dịch vụ chăm sóc điều dưỡng vừa mang tính phổ biến vừa mang tính thiết yếu. Các dịch vụ điều dưỡng diễn ra liên tục tại các cơ sở khám chữa bệnh 24 giờ/ngày tác động đến hiệu quả việc điều trị và phòng bệnh cho người dân.

Các nước trên thế giới và trong khu vực ASEAN có xu thế cao đẳng và đại học hóa ngành điều dưỡng, nhiều nước 100% điều dưỡng có trình độ từ đại học trở lên. Tổ chức Y tế Thế giới (WHO) khuyến cáo trình độ điều dưỡng tối thiểu phải là cao đẳng. Theo thỏa thuận giữa các quốc gia khu vực ASEAN chỉ công nhận điều dưỡng cao đẳng trở lên. Như vậy, cao đẳng và đại học hóa đang trở thành yêu cầu tối thiểu để được đăng ký hành nghề và được công nhận là điều dưỡng chuyên nghiệp giữa các quốc gia khu vực ASEAN và trên toàn Thế giới.

Theo báo cáo “Thực trạng Điều dưỡng Thế giới năm 2020” của WHO điều dưỡng chiếm hơn một nửa số nhân viên y tế trên thế giới, có khoảng 28 triệu điều dưỡng trên toàn thế giới. Từ năm 2013 đến 2018, số lượng điều dưỡng tăng 4,7 triệu nhưng vẫn còn thiếu hụt 5,9 triệu điều dưỡng trên toàn cầu với những khoảng trống lớn nhất được tìm thấy ở các quốc gia Châu Phi, Đông Nam Á và khu vực Đông Địa Trung Hải cũng như một số khu vực của Mỹ Latinh. Bên cạnh đó hơn 80% các điều dưỡng trên thế giới làm việc tại các quốc gia là nơi cư trú của một nửa dân số thế giới, có 1/8 điều dưỡng hành nghề ở một quốc gia

không phải là nơi họ sinh ra hoặc được đào tạo. Già hóa cũng đe dọa lực lượng lao động điều dưỡng khi 1/6 số điều dưỡng trên thế giới sẽ nghỉ hưu trong 10 năm tới. Có thể thấy khủng hoảng thiếu nhân lực điều dưỡng đang diễn ra trên toàn cầu và đặc biệt ở các quốc gia phát triển, vì vậy các nước phát triển đang đưa ra chính sách thu hút về lương và gia hạn thị thực để tuyển điều dưỡng viên có trình độ ở các quốc gia đang phát triển¹.

Di cư điều dưỡng đang diễn ra trên phạm vi toàn cầu. Các dòng di cư điều dưỡng viên từ những nước kém phát triển sang nước đang phát triển và từ nước đang phát triển sang nước phát triển. Các Thỏa thuận thừa nhận lẫn nhau (Mutual Recognition Agreement-MRA) để hỗ trợ cho sự di cư điều dưỡng trên phạm vi khu vực và toàn cầu đã trở thành mối quan tâm của các chính phủ, được đặt ra trong tiến trình hội nhập và đã trở thành cam kết của các chính phủ. Mười quốc gia ở khu vực Đông Nam Á đã ký kết các thỏa thuận khung về công nhận dịch vụ Điều dưỡng, theo đó tiến tới cho phép công dân của các nước thành viên có chứng chỉ hành nghề hợp pháp được hành nghề Điều dưỡng ở các nước thành viên. Chuẩn năng lực là tiêu chí quan trọng thừa nhận lẫn nhau.

Tại Việt Nam, cả nước có 108.113 điều dưỡng, chiếm 22,9% nhân lực chuyên môn của ngành y tế². Dịch vụ chăm sóc do điều dưỡng cung cấp đóng vai trò rất quan trọng trong việc nâng cao chất lượng dịch vụ y tế. Ngành Điều dưỡng đã có sự phát triển nhanh chóng trên các lĩnh vực quản lý, đào tạo, thực hành chăm sóc. Vị trí và vai trò của điều dưỡng đã có những thay đổi cơ bản ngày càng được ghi nhận. Điều dưỡng đã phát triển và trở thành một nghề chuyên nghiệp.

Bên cạnh đó, điều dưỡng đã trở thành một ngành học với nhiều cấp trình độ: từ trung cấp, cao đẳng, đại học, thạc sỹ điều dưỡng và bậc cao nhất trong khung đào tạo là tiến sỹ điều dưỡng. Tốc độ cao đẳng hóa điều dưỡng diễn ra nhanh từ sau năm 2015. Tuyển sinh trung cấp giảm mạnh, đại học và sau đại học

¹ WHO, The State of the World's Nursing 2020

² Niên giám thống kê Y tế năm 2018

tăng cao. Theo thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y đến ngày 01-01-2025 sẽ không còn chức danh điều dưỡng trình độ trung cấp.

Bên cạnh đó, thi quốc gia cấp chứng chỉ hành nghề điều dưỡng đã được đưa vào dự thảo Luật Khám chữa bệnh (sửa đổi). Theo đó, tất cả các điều dưỡng sau khi tốt nghiệp tại các cơ sở đào tạo muốn thực hành nghề nghiệp tại các cơ sở y tế đều phải trải qua kỳ thi quốc gia để được cấp chứng chỉ hành nghề. Để có thể có công cụ đánh giá chính xác năng lực thực hành nghề của điều dưỡng chuẩn năng lực điều dưỡng cần được chuẩn hóa và công nhận về pháp lý.

Nhận thức được điều đó, Bộ Y tế đã chỉ đạo xây dựng chuẩn năng lực nghề nghiệp điều dưỡng Việt Nam dựa trên Bộ chuẩn năng lực cơ bản điều dưỡng của Việt Nam ban hành năm 2012. Trong quá trình thực hiện, ban biên soạn đã tham khảo các năng lực cốt lõi chung của Điều dưỡng ASEAN và bộ chuẩn năng lực các nước trong khu vực, trên thế giới sau đó điều chỉnh cho phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh thực tế tại Việt Nam theo hướng tiếp cận:

Nghề điều dưỡng: là một nghề và là một bộ phận lồng ghép của hệ thống y tế, phối hợp chặt chẽ với các nghề khác trong y tế nhằm nâng cao sức khỏe, phòng bệnh, chăm sóc toàn diện và phục hồi chức năng cho người ốm và người khuyết tật ở mọi lứa tuổi tại các cơ sở y tế và các cơ sở chăm sóc sức khỏe cộng đồng. Nghề điều dưỡng còn bao gồm các hoạt động chăm sóc người cận tử; nghiên cứu khoa học; tham gia định hướng chính sách y tế, quản lý người bệnh, quản lý hệ thống y tế và giáo dục sức khỏe.

Người điều dưỡng: là người tốt nghiệp chương trình đào tạo điều dưỡng và có chứng chỉ hành nghề do cơ quan có thẩm quyền cấp. Người điều dưỡng thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng cơ bản và một số kỹ thuật điều dưỡng chuyên khoa tại các cơ sở y tế và cộng đồng. Nhiệm vụ cụ thể của người điều dưỡng phụ thuộc vào trình độ điều dưỡng được đào tạo, vị trí công việc và chuyên khoa công tác

Năng lực: là tổng hợp các thuộc tính của cá nhân con người đáp ứng các yêu cầu của hoạt động và đảm bảo cho hoạt động đạt kết quả cao

Chuẩn năng lực: là những mức độ trình độ, khả năng đáp ứng được nhu cầu công việc thực tế, được công nhận qua đánh giá, kiểm định theo những chuẩn năng lực nghề nghiệp.

Năng lực nghề nghiệp: Là sự phù hợp giữa thuộc tính tâm sinh lý của con người với những yêu cầu do nghề nghiệp đặt ra. Ở mỗi nghề nghiệp khác nhau sẽ có những yêu cầu cụ thể khác nhau nhưng tựu chung lại năng lực nghề nghiệp được cấu thành bởi ba thành tố: kiến thức chuyên môn; kỹ năng và trách nhiệm; thái độ hành nghề chuyên nghiệp.

Năng lực và năng lực nghề nghiệp đều không có sẵn mà được hình thành và phát triển liên tục qua quá trình học tập, lao động tích cực và thực hành chuyên môn. Trong quá trình hành nghề các điều dưỡng sẽ không ngừng học tập để phát triển thêm các năng lực mới để phù hợp với nhiệm vụ được giao.

2. Sự cần thiết rà soát, bổ sung chuẩn năng lực nghề nghiệp Điều dưỡng Việt Nam

Ngày 24 tháng 4 năm 2012, theo Quyết định số 1352/QĐ-BYT của Bộ Y tế bộ “Chuẩn năng lực cơ bản của Điều dưỡng Việt Nam” đã được ban hành. Bộ chuẩn năng lực cơ bản bao gồm các năng lực cần thiết để hoàn thành vai trò của một người điều dưỡng. Bộ chuẩn năng lực đã xác định rõ các năng lực cốt lõi của người điều dưỡng là cơ sở để phát triển chương trình đào tạo điều dưỡng và cải thiện chất lượng điều dưỡng.

Trên thực tế, với những thay đổi trong hệ thống y tế trên thế giới, khu vực và trong nước, vai trò, nhiệm vụ của người điều dưỡng ngày một được xác định rõ ràng và cụ thể hơn. Sự công nhận lẫn nhau trong hệ thống chăm sóc giữa các nước trên thế giới và trong khu vực, đòi hỏi hệ thống chăm sóc và điều dưỡng ở Việt Nam cũng phải cải tiến và cập nhật hơn.

Ngày 30/3/2020 Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 436/QĐ-TTg thực hiện Khung trình độ quốc gia Việt Nam đối với các trình độ giáo dục đại học thuộc khối ngành sức khỏe giai đoạn 2020 – 2025 với mục đích Triển khai Khung trình độ quốc gia Việt Nam đối với các trình độ của giáo dục đại học để xây dựng, phê duyệt chuẩn chương trình đào tạo cho các ngành, khối ngành của từng lĩnh vực trong giáo dục đại học nhằm đổi mới hoạt động đào tạo gắn với bảo đảm, nâng cao chất

lượng của giáo dục đại học Việt Nam; thiết lập mối quan hệ với khung trình độ quốc gia của các nước trong khu vực và trên thế giới; tạo ra cơ chế liên thông giữa các trình độ đào tạo; xây dựng xã hội học tập và học tập suốt đời. Để thực hiện quyết định trên, Bộ Y tế đã ban hành Quyết định số 4018/QĐ-BYT ngày 18/9/2020 về Kế hoạch hoạt động triển khai thực hiện Quyết định số 436/QĐ-TTg. Theo đó, việc cần làm là xây dựng/rà soát chuẩn năng lực nghề nghiệp điều dưỡng Việt Nam.

Chuẩn năng lực nghề nghiệp điều dưỡng Việt Nam sau khi rà soát, cập nhật, thẩm định và ban hành nhằm:

Thứ nhất, là căn cứ để các sở đào tạo điều dưỡng xây dựng chuẩn đầu ra và chuẩn chương trình đào tạo điều dưỡng phù hợp với trình độ đào tạo, cho các cơ quan/tổ chức có thẩm quyền đánh giá hoặc công nhận chương trình đào tạo.

Thứ hai, là cơ sở để các cơ quan có thẩm quyền tham khảo cho xây dựng ngân hàng đề thi quốc gia cấp chứng chỉ hành nghề điều dưỡng và xác định phạm vi hoạt động chuyên môn của điều dưỡng.

Thứ ba, là cơ sở để các đơn vị sử dụng nhân lực điều dưỡng đánh giá năng lực điều dưỡng và phân công nhiệm vụ phù hợp với điều dưỡng.

Thứ tư, tạo cơ hội để điều dưỡng tự đánh giá năng lực trong quá trình công tác, xây dựng kế hoạch học tập, rèn luyện để nâng cao trình độ và phát triển nghề nghiệp bản thân góp phần nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe nhân dân.

Thứ năm, công khai với người có nhu cầu chăm sóc sức khỏe và tạo điều kiện cho sự công nhận lẫn nhau giữa các cơ sở đào tạo điều dưỡng trong nước, trong nước với khu vực và với quốc tế.

3. Cơ sở xây dựng, cập nhật, rà soát

- Văn bản hợp nhất số 12/VBHN-VPQH ngày 12 tháng 12 năm 2017 về Luật Khám chữa bệnh;

- Quyết định 1982/QĐ-TTg ngày 18 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt khung trình độ quốc gia Việt Nam;

- Quyết định số 436/QĐ-TTg ngày 30 tháng 3 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ thực hiện Khung trình độ quốc gia Việt Nam đối với các trình độ giáo dục đại học thuộc khối ngành sức khỏe giai đoạn 2020 – 2025;

- Thông tư 07/2011/TT-BYT ngày 26 tháng 01 năm 2011 của Bộ Y tế về hướng dẫn công tác điều dưỡng về chăm sóc người bệnh trong bệnh viện;

- Thông tư liên tịch 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 về quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y;

- Quyết định số 1352/QĐ-BYT ngày 24 tháng 04 năm 2012 của Bộ Y tế Ban hành “Chuẩn năng lực cơ bản của Điều dưỡng Việt Nam”;

- Quyết định số 4018/QĐ-BYT ngày 18 tháng 9 năm 2020 của Bộ Y tế về việc ban hành Kế hoạch hoạt động triển khai thực hiện Quyết định số 436/QĐ-TTg.

- Quyết định số 20/QĐ-HĐD ngày 10 tháng 9 năm 2012 của Hội Điều dưỡng Việt Nam ban hành Chuẩn đạo đức nghề nghiệp của điều dưỡng viên Việt Nam;

- Kết quả từ phiếu khảo sát và Hội thảo (11/12/2020) lấy ý kiến về bộ chuẩn năng lực cơ bản Điều dưỡng Việt Nam (2012) của các đơn vị quản lý, hội nghề nghiệp, sở y tế và các bệnh viện, các cơ sở đào tạo điều dưỡng;

- Kết quả cuộc họp lần thứ 6 vào ngày 10 tháng 11 năm 2009 tại Viên Chăn – Lào, Ủy ban Điều phối chung ASEAN về Điều dưỡng (AJCCN) đã thống nhất 5 lĩnh vực của Năng lực cốt lõi chung của Điều dưỡng ASEAN gồm:

1. Hành nghề theo pháp luật và đạo đức nghề nghiệp;
2. Thực hành chăm sóc chuyên nghiệp;
3. Quản lý và lãnh đạo;
4. Đào tạo, nghiên cứu khoa học và thực hành dựa vào bằng chứng;
5. Phát triển cá nhân và nâng cao chất lượng.

4. Quá trình xây dựng, cập nhật, rà soát

Việc rà soát và bổ sung chuẩn năng lực cơ bản của điều dưỡng Việt Nam (2012) để làm cơ sở đề xuất chuẩn năng lực nghề nghiệp điều dưỡng Việt Nam được thực hiện theo các bước sau:

Bước 1: Thu thập thông tin đánh giá về sự phù hợp và tính hiệu quả của việc triển khai bộ chuẩn năng lực cơ bản điều dưỡng Việt Nam hiện có

Thông tin được thu thập thông qua các phiếu khảo sát, lấy ý kiến về bộ chuẩn năng lực cơ bản của Điều dưỡng Việt Nam (2012) qua đường công văn đến đơn vị quản lý, hội nghề nghiệp, sở y tế và các bệnh viện và các cơ sở đào tạo điều dưỡng.

Việc xác định các đơn vị lấy thông tin được đảm bảo theo nguyên tắc đại diện và khả thi.

Bước 2: Tổng quan tài liệu các tiêu chuẩn năng lực

Bước tổng quan tài liệu được thực hiện để xác định các tài liệu liên quan đến tiêu chuẩn năng lực điều dưỡng Việt Nam và quốc tế. Tài liệu được tìm và đánh giá từ các cơ sở dữ liệu của Bộ Y tế, CINAHL, Scindirect và Medline cũng như các bài thuyết trình hội nghị, các ấn phẩm và báo cáo quốc gia, quốc tế từ các cơ quan quản lý và chuyên môn được đăng tải trong thời gian từ tháng 01 năm 2015 đến tháng 09 năm 2020. Các từ khóa được đưa vào tìm kiếm tài liệu bao gồm: điều dưỡng (nursing); điều dưỡng viên (nurse); năng lực (competenc*), năng lực chuyên môn (professional competenc*).

Bước 3: Đề xuất bộ chuẩn năng lực và lấy ý kiến các cá nhân và tổ chức liên quan

Dựa trên kết quả khảo sát và tổng quan tài liệu, đề xuất bộ chuẩn năng lực nghề nghiệp điều dưỡng Việt Nam. Các nội dung đề xuất đã được đưa vào thảo luận trong hội thảo tổ chức ngày 11 tháng 12 năm 2020 tại trường Đại học Điều dưỡng Nam Định. Hội thảo có sự tham gia của đại diện đến từ các hiệp hội liên quan đến điều dưỡng như tổ chức WHO tại Việt Nam, tổ chức JICA- Nhật Bản, Cục Quản lý khám chữa bệnh, Hội điều dưỡng Việt Nam; các nhà quản lý các đơn vị đào tạo, sở y tế, bệnh viện và các nhà hoạch định chính sách về điều dưỡng tại Việt Nam. Thông tin phản hồi từ hội thảo được sử dụng để hoàn thiện phiên bản đề xuất của bộ chuẩn năng lực nghề nghiệp điều dưỡng Việt Nam.

Bước 4: Xác nhận các tiêu chuẩn năng lực

Sau khi bộ chuẩn năng lực nghề nghiệp điều dưỡng Việt Nam hoàn thiện được sử dụng để lấy thông tin rộng rãi của các đơn vị quản lý, hội nghề nghiệp, sở y tế, bệnh viện và các cơ sở đào tạo điều dưỡng tại Việt Nam. Các địa điểm được chọn đảm bảo có sự đại diện rộng rãi từ các bệnh viện tuyến trung ương, tuyến tỉnh, tuyến huyện, các cơ sở y tế từ đô thị đến nông thôn, vùng sâu vùng xa cũng như các cơ sở y tế tư nhân. Trên sở sở các ý kiến góp ý của các đơn vị và cá nhân, bản cuối cùng của bộ chuẩn năng lực nghề nghiệp điều dưỡng Việt Nam được hoàn thiện và tiến hành nghiệm thu.

Bước 5: Nghiệm thu và ban hành

Bản cuối cùng của bộ chuẩn năng lực nghề nghiệp điều dưỡng Việt Nam sẽ được sử dụng làm tài liệu để trình hội đồng nghiệm thu của Bộ Y tế. Trên cơ sở góp ý của hội đồng nghiệm thu, bộ chuẩn năng lực nghề nghiệp điều dưỡng Việt Nam sẽ được chỉnh sửa hoàn thiện và trình Bộ Y tế ban hành.

5. Tóm tắt nội dung tài liệu

Bộ Chuẩn năng lực nghề nghiệp điều dưỡng Việt Nam được cấu trúc theo khuôn mẫu chung của bộ Năng lực cốt lõi chung của Điều dưỡng ASEAN để đáp ứng yêu cầu của khu vực và để dễ so sánh với chuẩn năng lực điều dưỡng các nước. Bộ chuẩn năng lực nghề nghiệp điều dưỡng Việt Nam được cấu trúc thành 5 lĩnh vực, 19 tiêu chuẩn và 73 tiêu chí.

Mỗi lĩnh vực thể hiện một chức năng cơ bản của người điều dưỡng. Trong tài liệu này được chia thành 5 lĩnh vực là: (1) Hành nghề theo pháp luật và đạo đức nghề nghiệp; (2) Thực hành chăm sóc chuyên nghiệp; (3) Quản lý và lãnh đạo; (4) Đào tạo, nghiên cứu khoa học và thực hành dựa vào bằng chứng; (5) Phát triển cá nhân và nghề nghiệp.

Mỗi tiêu chí là một thành phần của tiêu chuẩn, mỗi tiêu chuẩn là một cấu phần của lĩnh vực và bao hàm một nhiệm vụ của người điều dưỡng.

Phụ lục đính kèm là bộ chuẩn năng lực cho đối tượng cử nhân và cao đẳng điều dưỡng. Trong đó, chuẩn năng lực cử nhân điều dưỡng Việt Nam bao gồm 5 lĩnh vực, 19 tiêu chuẩn và 73 tiêu chí; chuẩn năng lực cao đẳng điều dưỡng Việt Nam bao gồm 5 lĩnh vực, 19 tiêu chuẩn và 71 tiêu chí.

Phần 2

CHUẨN NĂNG LỰC NGHỀ NGHIỆP ĐIỀU DƯỠNG VIỆT NAM

Lĩnh vực 1: Hành nghề theo pháp luật và đạo đức nghề nghiệp

Tiêu chuẩn 1: Hành nghề theo quy định của pháp luật

Tiêu chí 1: Thể hiện sự hiểu biết về khoa học xã hội, chính trị và pháp luật liên quan đến chăm sóc sức khỏe và thực hành điều dưỡng.

Tiêu chí 2: Tuân thủ pháp luật và các quy định chuyên môn, quy tắc ứng xử liên quan đến chăm sóc sức khỏe, hành nghề điều dưỡng tại nơi làm việc.

Tiêu chí 3: Sử dụng chứng chỉ hành nghề có giá trị pháp lý và thực hành trong phạm vi chuyên môn.

Tiêu chí 4: Báo cáo trung thực hành vi vi phạm pháp luật, đạo đức nghề nghiệp liên quan đến chăm sóc sức khỏe, thực hành điều dưỡng và chịu trách nhiệm cá nhân về báo cáo đó.

Tiêu chuẩn 2: Hành nghề theo đạo đức nghề nghiệp

Tiêu chí 1: Nhận ra các vấn đề liên quan tới đạo đức nghề nghiệp trong mọi hoạt động chăm sóc người bệnh và đưa ra các quyết định phù hợp với đạo đức của người hành nghề.

Tiêu chí 2: Hành nghề theo các tiêu chuẩn đạo đức nghề nghiệp của quốc gia và quốc tế.

Tiêu chí 3: Chịu trách nhiệm cá nhân về các quyết định chăm sóc và can thiệp điều dưỡng.

Lĩnh vực 2: Thực hành chăm sóc chuyên nghiệp

Tiêu chuẩn 3: Ứng dụng kiến thức khoa học cơ bản, y học cơ sở, bệnh học, khoa học điều dưỡng trong thực hành

Tiêu chí 1: Vận dụng kiến thức cơ bản về cấu trúc, chức năng hoạt động của các cơ quan, hệ thống trong cơ thể vào thực hành điều dưỡng cho cá nhân, gia đình và cộng đồng.

Tiêu chí 2: Nhận ra các vấn đề sức khỏe và yếu tố nguy cơ đến sức khỏe của cá nhân, gia đình và cộng đồng.

Tiêu chí 3: Đưa ra quyết định chăm sóc dựa trên nhận định, phân tích, phản biện, tổng hợp về sức khỏe của cá nhân, gia đình và cộng đồng.

Tiêu chí 4: Ứng dụng các nguyên tắc, phương pháp y tế công cộng trong dự phòng, nâng cao sức khỏe, phục hồi chức năng cho cá nhân, gia đình và cộng đồng.

Tiêu chuẩn 4: *Áp dụng quy trình điều dưỡng trong chăm sóc người bệnh tại các cơ sở y tế, chăm sóc tại nhà và chăm sóc sức khỏe cộng đồng phù hợp, hiệu quả.*

Tiêu chí 1: Khám, nhận định, phân tích và đánh giá tình trạng sức khỏe, bệnh tật của cá nhân, gia đình và cộng đồng để xác định vấn đề ưu tiên và phân cấp chăm sóc phù hợp.

Tiêu chí 2: Thiết lập chẩn đoán điều dưỡng dựa trên nhận định, phân tích và thảo luận về các ưu tiên với đồng nghiệp, người bệnh hoặc gia đình người bệnh.

Tiêu chí 3: Thiết lập mục tiêu, lập và thực hiện kế hoạch chăm sóc bảo đảm an toàn, hiệu quả cho người bệnh, gia đình và cộng đồng.

Tiêu chí 4: Đánh giá kết quả thực hiện và điều chỉnh kế hoạch chăm sóc phù hợp với tình trạng sức khỏe của cá nhân, gia đình và cộng đồng.

Tiêu chuẩn 5: *Đảm bảo an toàn và tôn trọng người bệnh, các cá nhân, gia đình và cộng đồng*

Tiêu chí 1: Thể hiện kiến thức cơ bản về các nguyên tắc đảm bảo an toàn trong thực hành chăm sóc.

Tiêu chí 2: Thực hiện hiệu quả các biện pháp an toàn trong chăm sóc.

Tiêu chí 3: Biện hộ quyền hợp pháp cho người bệnh và hỗ trợ người bệnh, gia đình về mặt tâm lý, thể chất, tinh thần và xã hội trong quá trình chăm sóc.

Tiêu chí 4: Thể hiện sự tôn trọng giá trị cá nhân và sự riêng tư của người bệnh.

Tiêu chí 5: Nhận ra những thực hành trái với các nguyên tắc quy định và chuẩn mực đã ban hành có nguy cơ ảnh hưởng tới sự an toàn người bệnh.

Tiêu chuẩn 6: *Thực hiện các kỹ thuật chăm sóc an toàn, hiệu quả*

Tiêu chí 1: Vận dụng kiến thức cơ bản về nguyên tắc, chỉ định, chống chỉ định, cách tiến hành, phòng ngừa, xử trí tai biến của quy trình kỹ thuật, can thiệp điều dưỡng.

Tiêu chí 2: Thực hiện quy trình kỹ thuật, can thiệp điều dưỡng theo quy định của Bộ Y tế, cập nhật các hướng dẫn chuyên môn và phù hợp với quy định, nguồn lực tại nơi làm việc.

Tiêu chí 3: Theo dõi, phát hiện, xử trí và báo cáo kịp thời các tai biến trong quá trình chăm sóc, điều trị.

Tiêu chí 4: Tuân thủ các nguyên tắc, quy định và hướng dẫn kiểm soát nhiễm khuẩn.

Tiêu chuẩn 7: Thực hiện thuốc cho người bệnh an toàn, hiệu quả

Tiêu chí 1: Thể hiện sự hiểu biết về kiến thức cơ bản chỉ định, chống chỉ định, cách dùng, hiệu quả, tương tác của các nhóm thuốc được dùng cho người bệnh, nhóm người bệnh.

Tiêu chí 2: Tuân thủ quy tắc, quy định và thực hiện thuốc an toàn và hiệu quả.

Tiêu chí 3: Theo dõi tác dụng, phát hiện các dấu hiệu phản ứng có hại của thuốc và xử trí kịp thời.

Tiêu chí 4: Hướng dẫn sử dụng thuốc an toàn, hiệu quả và cách theo dõi dùng thuốc cho người bệnh, người nhà người bệnh.

Tiêu chuẩn 8: Đảm bảo chăm sóc liên tục

Tiêu chí 1: Theo dõi, nhận định tình trạng người bệnh trong suốt quá trình chăm sóc, điều trị.

Tiêu chí 2: Bàn giao cụ thể, đầy đủ và chính xác tình trạng của người bệnh cho các đồng nghiệp phụ trách chăm sóc kế tiếp.

Tiêu chí 3: Phối hợp hiệu quả với người bệnh, gia đình và đồng nghiệp trong chăm sóc để người bệnh được chăm sóc liên tục.

Tiêu chuẩn 9: Xử trí kịp thời trong tình huống cấp cứu

Tiêu chí 1: Phát hiện kịp thời, đánh giá đầy đủ và ra quyết định xử trí sơ, cấp cứu ban đầu.

Tiêu chí 2: Thực hiện sơ cứu ban đầu đúng và hiệu quả cho người bệnh/nạn nhân, gia đình và cộng đồng.

Tiêu chí 3: Tham gia cấp cứu dịch bệnh và thảm họa.

Tiêu chuẩn 10: Giao tiếp phù hợp với người bệnh, gia đình người bệnh, đồng nghiệp và cộng đồng

Tiêu chí 1: Thể hiện sự hiểu biết đầy đủ và phù hợp về văn hóa, tín ngưỡng trong giao tiếp với người bệnh, gia đình và cộng đồng.

Tiêu chí 2: Thiết lập được mối quan hệ thân thiện, hợp tác với người bệnh, gia

đình, đồng nghiệp và cộng đồng.

Tiêu chí 3: Sử dụng các phương pháp, hình thức giao tiếp hiệu quả với người bệnh, gia đình, đồng nghiệp và cộng đồng.

Tiêu chuẩn 11: Giáo dục sức khỏe cho cá nhân, gia đình và cộng đồng hiệu quả.

Tiêu chí 1: Thể hiện sự hiểu biết về nguyên tắc, phương pháp và hình thức tư vấn, giáo dục sức khỏe cho cá nhân, gia đình và cộng đồng.

Tiêu chí 2: Xác định nhu cầu và nội dung cần hướng dẫn, giáo dục sức khỏe cho cá nhân, gia đình và cộng đồng.

Tiêu chí 3: Tham gia xây dựng kế hoạch, tài liệu, chương trình truyền thông, tư vấn và giáo dục sức khỏe phù hợp với văn hóa, xã hội, tín ngưỡng và trình độ của cá nhân, gia đình và cộng đồng.

Tiêu chí 4: Tham gia đánh giá công tác truyền thông, tư vấn, giáo dục sức khỏe cho cá nhân, gia đình và cộng đồng; tham gia giáo dục vệ sinh phòng bệnh tại cơ sở y tế và cộng đồng.

Tiêu chí 5: Hướng dẫn và khuyến khích cá nhân, gia đình và cộng đồng đưa ra các quyết định để giải quyết các vấn đề sức khỏe trên cơ sở khoa học và đồng thuận.

Tiêu chí 6: Thực hiện hiệu quả công tác truyền thông, tư vấn, giáo dục sức khỏe cho cá nhân, gia đình và cộng đồng.

Tiêu chí 7: Thực hiện giáo dục sức khỏe và hướng dẫn các kỹ năng về chăm sóc/tự chăm sóc cho người bệnh, gia đình và cộng đồng đúng, phù hợp.

Lĩnh vực 3: Quản lý và lãnh đạo

Tiêu chuẩn 12: Ứng dụng nguyên tắc quản lý và lãnh đạo trong thực hành chăm sóc cho các cá nhân, gia đình và cộng đồng

Tiêu chí 1: Thể hiện sự hiểu biết về nguyên tắc quản lý và lãnh đạo trong thực hành chăm sóc

Tiêu chí 2: Vận dụng kiến thức cơ bản về quản lý và lãnh đạo trong lập kế hoạch, thực hiện, đánh giá và kiểm tra các hoạt động chăm sóc.

Tiêu chuẩn 13: Quản lý và sử dụng hiệu quả các nguồn lực trong chăm sóc cho cá nhân, gia đình và cộng đồng

Tiêu chí 1: Sử dụng hợp lý, an toàn các trang thiết bị và phương tiện y tế trong chăm sóc người bệnh thuộc phạm vi được phân công.

Tiêu chí 2: Quản lý trang thiết bị, phương tiện sử dụng trong chăm sóc bảo đảm an toàn, hiệu quả.

Tiêu chuẩn 14: Hợp tác liên ngành và điều phối các hoạt động chăm sóc cho cá nhân, gia đình và cộng đồng

Tiêu chí 1: Thực hiện điều phối và giám sát hoạt động chăm sóc đảm bảo an toàn và hiệu quả.

Tiêu chí 2: Quản lý người bệnh về tuân thủ điều trị và tự chăm sóc.

Tiêu chí 3: Xác định được vai trò và mối quan hệ của các thành viên trong nhóm chăm sóc.

Tiêu chí 4: Thường xuyên chia sẻ, trao đổi thông tin với đồng nghiệp để đưa ra các quyết định chăm sóc phù hợp và an toàn.

Tiêu chí 5: Phối hợp hiệu quả với các thành viên trong nhóm chăm sóc đảm bảo chăm sóc an toàn, toàn diện, liên tục và hiệu quả chi phí.

Tiêu chuẩn 15: Quản lý môi trường chăm sóc cho cá nhân, gia đình và cộng đồng

Tiêu chí 1: Thể hiện các kiến thức cơ bản về các nguy cơ và cách phòng tránh các bệnh nghề nghiệp.

Tiêu chí 2: Thể hiện sự hiểu biết cơ bản về mô hình quản lý chất lượng và các tiêu chí đánh giá chất lượng chăm sóc trong quản lý chất lượng chăm sóc.

Tiêu chí 3: Nhận định được các loại nhiễm khuẩn chính, các tác nhân, đường lây nhiễm trong bệnh viện và cộng đồng để đề xuất các biện pháp phòng và xử lý phù hợp.

Tiêu chí 4: Tuân thủ các nguyên tắc về phòng ngừa, cách ly y tế và tuân thủ các tiêu chuẩn, quy tắc về an toàn lao động.

Tiêu chí 5: Phát hiện, báo cáo, lập kế hoạch và thực hiện các biện pháp khắc phục phù hợp các nguy cơ/sự cố trong công tác chăm sóc.

Tiêu chí 6: Tham gia đánh giá các hoạt động chăm sóc để cải tiến và khắc phục những tồn tại về chuyên môn và thủ tục hành chính.

Tiêu chí 7: Ghi hồ sơ bệnh án khách quan, trung thực, đầy đủ và kịp thời.

Tiêu chí 8: Thực hiện quản lý hồ sơ bệnh án theo quy định pháp luật.

Lĩnh vực 4: Đào tạo, nghiên cứu khoa học và thực hành dựa vào bằng chứng

Tiêu chuẩn 16: Đào tạo, hướng dẫn cho người học và đồng nghiệp về kiến thức và kỹ năng trong lĩnh vực chăm sóc

Tiêu chí 1: Xây dựng kế hoạch, thực hiện dạy và đánh giá người học.

Tiêu chí 2: Sử dụng được các phương pháp dạy - học trong đào tạo người học và đồng nghiệp.

Tiêu chí 3: Tham gia xây dựng chương trình, tài liệu và thực hiện đào tạo nâng cao trình độ và phát triển nghề nghiệp cho đồng nghiệp.

Tiêu chuẩn 17: Nghiên cứu khoa học và thực hành dựa vào bằng chứng

Tiêu chí 1: Thể hiện sự hiểu biết các kiến thức cơ bản về nghiên cứu khoa học.

Tiêu chí 2: Thực hiện nghiên cứu khoa học/sáng kiến cải tiến kỹ thuật trong chăm sóc người bệnh.

Tiêu chí 3: Áp dụng các bằng chứng khoa học cập nhật trong thực hành chăm sóc và cải tiến chất lượng.

Lĩnh vực 5: Phát triển cá nhân và nghề nghiệp

Tiêu chuẩn 18: Duy trì và phát triển năng lực cho bản thân

Tiêu chí 1: Tự đánh giá và chủ động tiếp thu các nguồn thông tin phản hồi về công việc của bản thân để xác định rõ mục tiêu, nguyện vọng phát triển nghề nghiệp, nhu cầu học tập chuyên môn phù hợp với yêu cầu thực tế công việc.

Tiêu chí 2: Chủ động xây dựng kế hoạch và tham gia các hoạt động học tập liên tục để cập nhật và ứng dụng kiến thức, kỹ năng nâng cao chất lượng thực hành chăm sóc.

Tiêu chuẩn 19: Phát triển nghề nghiệp

Tiêu chí 1: Sử dụng được tiếng Anh và/hoặc ngôn ngữ khác trong giao tiếp hàng ngày với người bệnh, học tập, nghiên cứu và phát triển nghề nghiệp.

Tiêu chí 2: Sử dụng được công nghệ thông tin trong các hoạt động hành chính chuyên môn, thực hành nghề nghiệp, phát triển cá nhân và nâng cao chất lượng chăm sóc.

Tiêu chí 3: Tham gia vào các hoạt động xây dựng hình ảnh của người điều

dưỡng góp phần nâng cao vai trò, vị thế của người điều dưỡng, ngành điều dưỡng trong nước và quốc tế.

Tiêu chí 4: Tham gia xây dựng, cập nhật, hoàn thiện quy trình kỹ thuật thực hành chuẩn trong chăm sóc người bệnh.

syt_thanhhoa_vt_So Y te Thanh Hoa_28/12/2024_16:34:53

Phụ lục 1

CHUẨN NĂNG LỰC CƠ BẢN CỬ NHÂN ĐẠI HỌC ĐIỀU DƯỠNG VIỆT NAM

Lĩnh vực 1: Hành nghề theo pháp luật và đạo đức nghề nghiệp

Tiêu chuẩn 1: Hành nghề theo quy định của pháp luật

Tiêu chí 1: Thể hiện sự hiểu biết về khoa học xã hội, chính trị và pháp luật liên quan đến chăm sóc sức khỏe và thực hành điều dưỡng.

Tiêu chí 2: Tuân thủ pháp luật và các quy định chuyên môn, quy tắc ứng xử liên quan đến chăm sóc sức khỏe, hành nghề điều dưỡng tại nơi làm việc.

Tiêu chí 3: Sử dụng chứng chỉ hành nghề có giá trị pháp lý và thực hành trong phạm vi chuyên môn.

Tiêu chí 4: Báo cáo trung thực hành vi vi phạm pháp luật, đạo đức nghề nghiệp liên quan đến chăm sóc sức khỏe, thực hành điều dưỡng và chịu trách nhiệm cá nhân về báo cáo đó.

Tiêu chuẩn 2: Hành nghề theo đạo đức nghề nghiệp

Tiêu chí 1: Nhận ra các vấn đề liên quan tới đạo đức nghề nghiệp trong mọi hoạt động chăm sóc người bệnh và đưa ra các quyết định phù hợp với đạo đức của người hành nghề.

Tiêu chí 2: Hành nghề theo các tiêu chuẩn đạo đức nghề nghiệp của quốc gia và quốc tế.

Tiêu chí 3: Chịu trách nhiệm cá nhân về các quyết định chăm sóc và can thiệp điều dưỡng.

Lĩnh vực 2: Thực hành chăm sóc chuyên nghiệp

Tiêu chuẩn 3: Ứng dụng kiến thức khoa học cơ bản, y học cơ sở, bệnh học, khoa học điều dưỡng trong thực hành

Tiêu chí 1: Vận dụng kiến thức cơ bản về cấu trúc, chức năng hoạt động của các cơ quan, hệ thống trong cơ thể vào thực hành điều dưỡng cho cá nhân, gia đình và cộng đồng.

Tiêu chí 2: Nhận ra các vấn đề sức khỏe và yếu tố nguy cơ đến sức khỏe của cá nhân, gia đình và cộng đồng.

Tiêu chí 3: Đưa ra quyết định chăm sóc dựa trên nhận định, phân tích, phản biện, tổng hợp về sức khỏe của cá nhân, gia đình và cộng đồng.

Tiêu chí 4: Ứng dụng các nguyên tắc, phương pháp y tế công cộng trong dự phòng, nâng cao sức khỏe, phục hồi chức năng cho cá nhân, gia đình và cộng đồng

Tiêu chuẩn 4: *Áp dụng quy trình điều dưỡng trong chăm sóc người bệnh tại các cơ sở y tế, chăm sóc tại nhà và chăm sóc sức khỏe cộng đồng phù hợp, hiệu quả.*

Tiêu chí 1: Khám, nhận định, phân tích và đánh giá tình trạng sức khỏe, bệnh tật của cá nhân, gia đình và cộng đồng để xác định vấn đề ưu tiên và phân cấp chăm sóc phù hợp.

Tiêu chí 2: Thiết lập chẩn đoán điều dưỡng dựa trên nhận định, phân tích và thảo luận về các ưu tiên với đồng nghiệp, người bệnh hoặc gia đình người bệnh

Tiêu chí 3: Thiết lập mục tiêu, lập và thực hiện kế hoạch chăm sóc bảo đảm an toàn, hiệu quả cho người bệnh, gia đình và cộng đồng.

Tiêu chí 4: Đánh giá kết quả thực hiện và điều chỉnh kế hoạch chăm sóc phù hợp với tình trạng sức khỏe của cá nhân, gia đình và cộng đồng

Tiêu chuẩn 5: *Đảm bảo an toàn và tôn trọng người bệnh, các cá nhân, gia đình và cộng đồng*

Tiêu chí 1: Thể hiện kiến thức cơ bản về các nguyên tắc đảm bảo an toàn trong thực hành chăm sóc

Tiêu chí 2: Thực hiện hiệu quả các biện pháp an toàn trong chăm sóc

Tiêu chí 3: Biện hộ quyền hợp pháp cho người bệnh và hỗ trợ người bệnh, gia đình về mặt tâm lý, thể chất, tinh thần và xã hội trong quá trình chăm sóc.

Tiêu chí 4: Thể hiện sự tôn trọng giá trị cá nhân và sự riêng tư của người bệnh.

Tiêu chí 5: Nhận ra những thực hành trái với các nguyên tắc quy định và chuẩn mực đã ban hành có nguy cơ ảnh hưởng tới sự an toàn người bệnh.

Tiêu chuẩn 6: *Thực hiện các kỹ thuật chăm sóc an toàn, hiệu quả*

Tiêu chí 1: Vận dụng kiến thức cơ bản về nguyên tắc, chỉ định, chống chỉ định, cách tiến hành, phòng ngừa, xử trí tai biến của quy trình kỹ thuật, can thiệp điều dưỡng.

Tiêu chí 2: Thực hiện quy trình kỹ thuật, can thiệp điều dưỡng theo quy định của Bộ Y tế, cập nhật các hướng dẫn chuyên môn và phù hợp với quy định, nguồn lực tại nơi làm việc.

Tiêu chí 3: Theo dõi, phát hiện, xử trí và báo cáo kịp thời các tai biến trong quá trình chăm sóc, điều trị.

Tiêu chí 4: Tuân thủ các nguyên tắc, quy định và hướng dẫn kiểm soát nhiễm khuẩn.

Tiêu chuẩn 7: Thực hiện thuốc cho người bệnh an toàn, hiệu quả

Tiêu chí 1: Thể hiện sự hiểu biết về kiến thức cơ bản chỉ định, chống chỉ định, cách dùng, hiệu quả, tương tác của các nhóm thuốc được dùng cho người bệnh, nhóm người bệnh.

Tiêu chí 2: Tuân thủ quy tắc, quy định và thực hiện thuốc an toàn và hiệu quả.

Tiêu chí 3: Theo dõi tác dụng, phát hiện các dấu hiệu phản ứng có hại của thuốc và xử trí kịp thời.

Tiêu chí 4: Hướng dẫn sử dụng thuốc an toàn, hiệu quả và cách theo dõi dùng thuốc cho người bệnh, người nhà người bệnh.

Tiêu chuẩn 8: Đảm bảo chăm sóc liên tục

Tiêu chí 1: Theo dõi, nhận định tình trạng người bệnh trong suốt quá trình chăm sóc, điều trị.

Tiêu chí 2: Bàn giao cụ thể, đầy đủ và chính xác tình trạng của người bệnh cho các đồng nghiệp phụ trách chăm sóc kế tiếp.

Tiêu chí 3: Phối hợp hiệu quả với người bệnh, gia đình và đồng nghiệp trong chăm sóc để người bệnh được chăm sóc liên tục.

Tiêu chuẩn 9: Xử trí kịp thời trong tình huống cấp cứu

Tiêu chí 1: Phát hiện kịp thời, đánh giá đầy đủ và ra quyết định xử trí sơ, cấp cứu ban đầu.

Tiêu chí 2: Thực hiện sơ cứu ban đầu đúng và hiệu quả cho người bệnh/nạn nhân, gia đình và cộng đồng.

Tiêu chí 3: Tham gia cấp cứu dịch bệnh và thảm họa.

Tiêu chuẩn 10: Giao tiếp phù hợp với người bệnh, gia đình người bệnh, đồng nghiệp và cộng đồng

Tiêu chí 1: Thể hiện sự hiểu biết đầy đủ và phù hợp về văn hóa, tín ngưỡng trong giao tiếp với người bệnh, gia đình và cộng đồng.

Tiêu chí 2: Thiết lập được mối quan hệ thân thiện, hợp tác với người bệnh, gia

đình, đồng nghiệp và cộng đồng.

Tiêu chí 3: Sử dụng các phương pháp, hình thức giao tiếp hiệu quả với người bệnh, gia đình, đồng nghiệp và cộng đồng.

Tiêu chuẩn 11: *Giáo dục sức khỏe cho cá nhân, gia đình và cộng đồng hiệu quả.*

Tiêu chí 1: Thể hiện sự hiểu biết về nguyên tắc, phương pháp và hình thức tư vấn, giáo dục sức khỏe cho cá nhân, gia đình và cộng đồng.

Tiêu chí 2: Xác định nhu cầu và nội dung cần hướng dẫn, giáo dục sức khỏe cho cá nhân, gia đình và cộng đồng.

Tiêu chí 3: Tham gia xây dựng kế hoạch, tài liệu, chương trình truyền thông, tư vấn và giáo dục sức khỏe phù hợp với văn hóa, xã hội, tín ngưỡng và trình độ của cá nhân, gia đình và cộng đồng.

Tiêu chí 4: Tham gia đánh giá công tác truyền thông, tư vấn, giáo dục sức khỏe cho cá nhân, gia đình và cộng đồng; tham gia giáo dục vệ sinh phòng bệnh tại cơ sở y tế và cộng đồng.

Tiêu chí 5: Hướng dẫn và khuyến khích cá nhân, gia đình và cộng đồng đưa ra các quyết định để giải quyết các vấn đề sức khỏe trên cơ sở khoa học và đồng thuận.

Tiêu chí 6: Thực hiện hiệu quả công tác truyền thông, tư vấn, giáo dục sức khỏe cho cá nhân, gia đình và cộng đồng.

Tiêu chí 7: Thực hiện giáo dục sức khỏe và hướng dẫn các kỹ năng về chăm sóc/tự chăm sóc cho người bệnh, gia đình và cộng đồng đúng, phù hợp.

Lĩnh vực 3: Quản lý và lãnh đạo

Tiêu chuẩn 12: *Ứng dụng nguyên tắc quản lý và lãnh đạo trong thực hành chăm sóc cho các cá nhân, gia đình và cộng đồng*

Tiêu chí 1: Thể hiện sự hiểu biết về nguyên tắc quản lý và lãnh đạo trong thực hành chăm sóc

Tiêu chí 2: Vận dụng kiến thức cơ bản về quản lý và lãnh đạo trong lập kế hoạch, thực hiện, đánh giá và kiểm tra các hoạt động chăm sóc.

Tiêu chuẩn 13: *Quản lý và sử dụng hiệu quả các nguồn lực trong chăm sóc cho cá nhân, gia đình và cộng đồng*

Tiêu chí 1: Sử dụng hợp lý, an toàn các trang thiết bị và phương tiện y tế trong chăm sóc người bệnh thuộc phạm vi được phân công.

Tiêu chí 2: Quản lý trang thiết bị, phương tiện sử dụng trong chăm sóc bảo đảm an toàn, hiệu quả.

Tiêu chuẩn 14: Hợp tác liên ngành và điều phối các hoạt động chăm sóc cho cá nhân, gia đình và cộng đồng

Tiêu chí 1: Thực hiện điều phối và giám sát hoạt động chăm sóc đảm bảo an toàn và hiệu quả.

Tiêu chí 2: Quản lý người bệnh về tuân thủ điều trị và tự chăm sóc.

Tiêu chí 3: Xác định được vai trò và mối quan hệ của các thành viên trong nhóm chăm sóc.

Tiêu chí 4: Thường xuyên chia sẻ, trao đổi thông tin với đồng nghiệp để đưa ra các quyết định chăm sóc phù hợp và an toàn.

Tiêu chí 5: Phối hợp hiệu quả với các thành viên trong nhóm chăm sóc đảm bảo chăm sóc an toàn, toàn diện, liên tục và hiệu quả chi phí.

Tiêu chuẩn 15: Quản lý môi trường chăm sóc cho cá nhân, gia đình và cộng đồng

Tiêu chí 1: Thể hiện các kiến thức cơ bản về các nguy cơ và cách phòng tránh các bệnh nghề nghiệp.

Tiêu chí 2: Thể hiện sự hiểu biết cơ bản về mô hình quản lý chất lượng và các tiêu chí đánh giá chất lượng chăm sóc trong quản lý chất lượng chăm sóc.

Tiêu chí 3: Nhận định được các loại nhiễm khuẩn chính, các tác nhân, đường lây nhiễm trong bệnh viện và cộng đồng để đề xuất các biện pháp phòng và xử lý phù hợp.

Tiêu chí 4: Tuân thủ các nguyên tắc về phòng ngừa, cách ly y tế và tuân thủ các tiêu chuẩn, quy tắc về an toàn lao động.

Tiêu chí 5: Phát hiện, báo cáo, lập kế hoạch và thực hiện các biện pháp khắc phục phù hợp các nguy cơ/sự cố trong công tác chăm sóc.

Tiêu chí 6: Tham gia đánh giá các hoạt động chăm sóc để cải tiến và khắc phục những tồn tại về chuyên môn và thủ tục hành chính.

Tiêu chí 7: Ghi hồ sơ bệnh án khách quan, trung thực, đầy đủ và kịp thời.

Tiêu chí 8: Thực hiện quản lý hồ sơ bệnh án theo quy định pháp luật.

Lĩnh vực 4: Đào tạo, nghiên cứu khoa học và thực hành dựa vào bằng chứng

Tiêu chuẩn 16: Đào tạo, hướng dẫn cho người học và đồng nghiệp về kiến thức và kỹ năng trong lĩnh vực chăm sóc

Tiêu chí 1: Xây dựng kế hoạch, thực hiện dạy và đánh giá người học.

Tiêu chí 2: Sử dụng được các phương pháp dạy - học trong đào tạo người học và đồng nghiệp.

Tiêu chí 3: Tham gia xây dựng chương trình, tài liệu và thực hiện đào tạo nâng cao trình độ và phát triển nghề nghiệp cho đồng nghiệp.

Tiêu chuẩn 17: Nghiên cứu khoa học và thực hành dựa vào bằng chứng

Tiêu chí 1: Thể hiện sự hiểu biết các kiến thức cơ bản về nghiên cứu khoa học.

Tiêu chí 2: Thực hiện nghiên cứu khoa học/sáng tạo cải tiến kỹ thuật trong chăm sóc người bệnh.

Tiêu chí 3: Áp dụng các bằng chứng khoa học cập nhật trong thực hành chăm sóc và cải tiến chất lượng.

Lĩnh vực 5: Phát triển cá nhân và nghề nghiệp

Tiêu chuẩn 18: Duy trì và phát triển năng lực cho bản thân

Tiêu chí 1: Tự đánh giá và chủ động tiếp thu các nguồn thông tin phản hồi về công việc của bản thân để xác định rõ mục tiêu, nguyện vọng phát triển nghề nghiệp, nhu cầu học tập chuyên môn phù hợp với yêu cầu thực tế công việc.

Tiêu chí 2: Chủ động xây dựng kế hoạch và tham gia các hoạt động học tập liên tục để cập nhật và ứng dụng kiến thức, kỹ năng nâng cao chất lượng thực hành chăm sóc.

Tiêu chuẩn 19: Phát triển nghề nghiệp

Tiêu chí 1: Sử dụng được tiếng Anh và/hoặc ngôn ngữ khác trong giao tiếp hàng ngày với người bệnh, học tập, nghiên cứu và phát triển nghề nghiệp.

Tiêu chí 2: Sử dụng được công nghệ thông tin trong các hoạt động hành chính chuyên môn, thực hành nghề nghiệp, phát triển cá nhân và nâng cao chất lượng chăm sóc.

Tiêu chí 3: Tham gia vào các hoạt động xây dựng hình ảnh của người điều

đưỡng góp phần nâng cao vai trò, vị thế của người điều dưỡng, ngành điều dưỡng trong nước và quốc tế.

Tiêu chí 4: Tham gia xây dựng, cập nhật, hoàn thiện quy trình kỹ thuật thực hành chuẩn trong chăm sóc người bệnh.

syt_thanhhoa_vt_So Y te Thanh Hoa_28/12/2024 16:34:53

Phụ lục 2

CHUẨN NĂNG LỰC CƠ BẢN CAO ĐẲNG ĐIỀU DƯỠNG VIỆT NAM

Lĩnh vực 1: Hành nghề theo pháp luật và đạo đức nghề nghiệp

Tiêu chuẩn 1: Hành nghề theo quy định của pháp luật

Tiêu chí 1: Thể hiện sự hiểu biết về khoa học xã hội, chính trị và pháp luật liên quan đến chăm sóc sức khỏe và thực hành điều dưỡng.

Tiêu chí 2: Tuân thủ pháp luật và các quy định chuyên môn, quy tắc ứng xử liên quan đến chăm sóc sức khỏe, hành nghề điều dưỡng tại nơi làm việc.

Tiêu chí 3: Sử dụng chứng chỉ hành nghề có giá trị pháp lý và thực hành trong phạm vi chuyên môn.

Tiêu chí 4: Báo cáo trung thực hành vi vi phạm pháp luật, đạo đức nghề nghiệp liên quan đến chăm sóc sức khỏe, thực hành điều dưỡng và chịu trách nhiệm cá nhân về báo cáo đó.

Tiêu chuẩn 2: Hành nghề theo đạo đức nghề nghiệp

Tiêu chí 1: Nhận ra các vấn đề liên quan tới đạo đức nghề nghiệp trong mọi hoạt động chăm sóc người bệnh và đưa ra các quyết định phù hợp với đạo đức của người hành nghề.

Tiêu chí 2: Hành nghề theo các tiêu chuẩn đạo đức nghề nghiệp của quốc gia và quốc tế.

Tiêu chí 3: Chịu trách nhiệm cá nhân về các quyết định chăm sóc và can thiệp điều dưỡng.

Lĩnh vực 2: Thực hành chăm sóc chuyên nghiệp

Tiêu chuẩn 3: Ứng dụng kiến thức khoa học cơ bản, y học cơ sở, bệnh học, khoa học điều dưỡng trong thực hành

Tiêu chí 1: Vận dụng kiến thức cơ bản về cấu trúc, chức năng hoạt động của các cơ quan, hệ thống trong cơ thể vào thực hành điều dưỡng cho cá nhân, gia đình và cộng đồng.

Tiêu chí 2: Nhận ra các vấn đề sức khỏe và yếu tố nguy cơ đến sức khỏe của cá nhân, gia đình và cộng đồng.

Tiêu chí 3: Đưa ra quyết định chăm sóc dựa trên nhận định, phân tích, phản biện, tổng hợp về sức khỏe của cá nhân, gia đình và cộng đồng.

Tiêu chí 4: Ứng dụng các nguyên tắc, phương pháp y tế công cộng trong dự phòng, nâng cao sức khỏe, phục hồi chức năng cho cá nhân, gia đình và cộng đồng

Tiêu chuẩn 4: *Áp dụng quy trình điều dưỡng trong chăm sóc người bệnh tại các cơ sở y tế, chăm sóc tại nhà và chăm sóc sức khỏe cộng đồng phù hợp, hiệu quả.*

Tiêu chí 1: Khám, nhận định, phân tích và đánh giá tình trạng sức khỏe, bệnh tật của cá nhân, gia đình và cộng đồng để xác định vấn đề ưu tiên và phân cấp chăm sóc phù hợp.

Tiêu chí 2: Thiết lập chẩn đoán điều dưỡng dựa trên nhận định, phân tích và thảo luận về các ưu tiên với đồng nghiệp, người bệnh hoặc gia đình người bệnh

Tiêu chí 3: Thiết lập mục tiêu, lập và thực hiện kế hoạch chăm sóc bảo đảm an toàn, hiệu quả cho người bệnh, gia đình và cộng đồng.

Tiêu chí 4: Đánh giá kết quả thực hiện và điều chỉnh kế hoạch chăm sóc phù hợp với tình trạng sức khỏe của cá nhân, gia đình và cộng đồng

Tiêu chuẩn 5: *Đảm bảo an toàn và tôn trọng người bệnh, các cá nhân, gia đình và cộng đồng*

Tiêu chí 1: Thể hiện kiến thức cơ bản về các nguyên tắc đảm bảo an toàn trong thực hành chăm sóc

Tiêu chí 2: Thực hiện hiệu quả các biện pháp an toàn trong chăm sóc

Tiêu chí 3: Biện hộ quyền hợp pháp cho người bệnh và hỗ trợ người bệnh, gia đình về mặt tâm lý, thể chất, tinh thần và xã hội trong quá trình chăm sóc.

Tiêu chí 4: Thể hiện sự tôn trọng giá trị cá nhân và sự riêng tư của người bệnh.

Tiêu chí 5: Nhận ra những thực hành trái với các nguyên tắc quy định và chuẩn mực đã ban hành có nguy cơ ảnh hưởng tới sự an toàn người bệnh.

Tiêu chuẩn 6: *Thực hiện các kỹ thuật chăm sóc an toàn, hiệu quả*

Tiêu chí 1: Vận dụng kiến thức cơ bản về nguyên tắc, chỉ định, chống chỉ định, cách tiến hành, phòng ngừa, xử trí tai biến của quy trình kỹ thuật, can thiệp điều dưỡng.

Tiêu chí 2: Thực hiện quy trình kỹ thuật, can thiệp điều dưỡng theo quy định của Bộ Y tế, cập nhật các hướng dẫn chuyên môn và phù hợp với quy định, nguồn lực tại nơi làm việc.

Tiêu chí 3: Theo dõi, phát hiện, xử trí và báo cáo kịp thời các tai biến trong quá trình chăm sóc, điều trị.

Tiêu chí 4: Tuân thủ các nguyên tắc, quy định và hướng dẫn kiểm soát nhiễm khuẩn.

Tiêu chuẩn 7: Thực hiện thuốc cho người bệnh an toàn, hiệu quả

Tiêu chí 1: Thể hiện sự hiểu biết về kiến thức cơ bản chỉ định, chống chỉ định, cách dùng, hiệu quả, tương tác của các nhóm thuốc được dùng cho người bệnh, nhóm người bệnh.

Tiêu chí 2: Tuân thủ quy tắc, quy định và thực hiện thuốc an toàn và hiệu quả.

Tiêu chí 3: Theo dõi tác dụng, phát hiện các dấu hiệu phản ứng có hại của thuốc và xử trí kịp thời.

Tiêu chí 4: Hướng dẫn sử dụng thuốc an toàn, hiệu quả và cách theo dõi dùng thuốc cho người bệnh, người nhà người bệnh.

Tiêu chuẩn 8: Đảm bảo chăm sóc liên tục

Tiêu chí 1: Theo dõi, nhận định tình trạng người bệnh trong suốt quá trình chăm sóc, điều trị.

Tiêu chí 2: Bàn giao cụ thể, đầy đủ và chính xác tình trạng của người bệnh cho các đồng nghiệp phụ trách chăm sóc kế tiếp.

Tiêu chí 3: Phối hợp hiệu quả với người bệnh, gia đình và đồng nghiệp trong chăm sóc để người bệnh được chăm sóc liên tục.

Tiêu chuẩn 9: Xử trí kịp thời trong tình huống cấp cứu

Tiêu chí 1: Phát hiện kịp thời, đánh giá đầy đủ và ra quyết định xử trí sơ, cấp cứu ban đầu.

Tiêu chí 2: Thực hiện sơ cứu ban đầu đúng và hiệu quả cho người bệnh/nạn nhân, gia đình và cộng đồng.

Tiêu chí 3: Tham gia cấp cứu dịch bệnh và thảm họa.

Tiêu chuẩn 10: Giao tiếp phù hợp với người bệnh, gia đình người bệnh, đồng nghiệp và cộng đồng

Tiêu chí 1: Thể hiện sự hiểu biết đầy đủ và phù hợp về văn hóa, tín ngưỡng trong giao tiếp với người bệnh, gia đình và cộng đồng.

Tiêu chí 2: Thiết lập được mối quan hệ thân thiện, hợp tác với người bệnh, gia

đình, đồng nghiệp và cộng đồng.

Tiêu chí 3: Sử dụng các phương pháp, hình thức giao tiếp hiệu quả với người bệnh, gia đình, đồng nghiệp và cộng đồng.

Tiêu chuẩn 11: Giáo dục sức khỏe cho cá nhân, gia đình và cộng đồng hiệu quả.

Tiêu chí 1: Thể hiện sự hiểu biết về nguyên tắc, phương pháp và hình thức tư vấn, giáo dục sức khỏe cho cá nhân, gia đình và cộng đồng.

Tiêu chí 2: Xác định nhu cầu và nội dung cần hướng dẫn, giáo dục sức khỏe cho cá nhân, gia đình và cộng đồng.

Tiêu chí 3: Tham gia xây dựng kế hoạch, tài liệu, chương trình truyền thông, tư vấn và giáo dục sức khỏe phù hợp với văn hóa, xã hội, tín ngưỡng và trình độ của cá nhân, gia đình và cộng đồng.

Tiêu chí 4: Tham gia đánh giá công tác truyền thông, tư vấn, giáo dục sức khỏe cho cá nhân, gia đình và cộng đồng; tham gia giáo dục vệ sinh phòng bệnh tại cơ sở y tế và cộng đồng.

Tiêu chí 5: Hướng dẫn và khuyến khích cá nhân, gia đình và cộng đồng đưa ra các quyết định để giải quyết các vấn đề sức khỏe trên cơ sở khoa học và đồng thuận.

Tiêu chí 6: Thực hiện hiệu quả công tác truyền thông, tư vấn, giáo dục sức khỏe cho cá nhân, gia đình và cộng đồng.

Tiêu chí 7: Thực hiện giáo dục sức khỏe và hướng dẫn các kỹ năng về chăm sóc/tự chăm sóc cho người bệnh, gia đình và cộng đồng đúng, phù hợp.

Lĩnh vực 3: Quản lý và lãnh đạo

Tiêu chuẩn 12: Ứng dụng nguyên tắc quản lý và lãnh đạo trong thực hành chăm sóc cho các cá nhân, gia đình và cộng đồng

Tiêu chí 1: Thể hiện sự hiểu biết về nguyên tắc quản lý và lãnh đạo trong thực hành chăm sóc

Tiêu chí 2: Vận dụng kiến thức cơ bản về quản lý và lãnh đạo trong lập kế hoạch, thực hiện, đánh giá các hoạt động chăm sóc.

Tiêu chuẩn 13: Quản lý và sử dụng hiệu quả các nguồn lực trong chăm sóc cho cá nhân, gia đình và cộng đồng

Tiêu chí 1: Sử dụng hợp lý, an toàn các trang thiết bị và phương tiện y tế trong chăm sóc người bệnh thuộc phạm vi được phân công.

Tiêu chí 2: Quản lý trang thiết bị, phương tiện sử dụng trong chăm sóc bảo đảm an toàn, hiệu quả.

Tiêu chuẩn 14: Hợp tác liên ngành và điều phối các hoạt động chăm sóc cho cá nhân, gia đình và cộng đồng

Tiêu chí 1: Tham gia thực hiện điều phối và giám sát hoạt động chăm sóc đảm bảo an toàn và hiệu quả.

Tiêu chí 2: Quản lý người bệnh về tuân thủ điều trị và tự chăm sóc.

Tiêu chí 3: Xác định được vai trò và mối quan hệ của các thành viên trong nhóm chăm sóc.

Tiêu chí 4: Thường xuyên chia sẻ, trao đổi thông tin với đồng nghiệp để đưa ra các quyết định chăm sóc phù hợp và an toàn.

Tiêu chí 5: Phối hợp hiệu quả với các thành viên trong nhóm chăm sóc đảm bảo chăm sóc an toàn, toàn diện, liên tục và hiệu quả chi phí.

Tiêu chuẩn 15: Quản lý môi trường chăm sóc cho cá nhân, gia đình và cộng đồng

Tiêu chí 1: Thể hiện các kiến thức cơ bản về các nguy cơ và cách phòng tránh các bệnh nghề nghiệp.

Tiêu chí 2: Thể hiện sự hiểu biết cơ bản về mô hình quản lý chất lượng và các tiêu chí đánh giá chất lượng chăm sóc trong quản lý chất lượng chăm sóc.

Tiêu chí 3: Nhận định được các loại nhiễm khuẩn chính, các tác nhân, đường lây nhiễm trong bệnh viện và cộng đồng để đề xuất các biện pháp phòng và xử lý phù hợp.

Tiêu chí 4: Tuân thủ các nguyên tắc về phòng ngừa, cách ly y tế và tuân thủ các tiêu chuẩn, quy tắc về an toàn lao động.

Tiêu chí 5: Phát hiện, báo cáo, lập kế hoạch và thực hiện các biện pháp khắc phục phù hợp các nguy cơ/sự cố trong công tác chăm sóc.

Tiêu chí 6: Tham gia đánh giá các hoạt động chăm sóc để cải tiến và khắc phục những tồn tại về chuyên môn và thủ tục hành chính.

Tiêu chí 7: Ghi hồ sơ bệnh án khách quan, trung thực, đầy đủ và kịp thời.

Tiêu chí 8: Thực hiện quản lý hồ sơ bệnh án theo quy định pháp luật.

Lĩnh vực 4: Đào tạo, nghiên cứu khoa học và thực hành dựa vào bằng chứng

Tiêu chuẩn 16: Đào tạo, hướng dẫn cho người học và đồng nghiệp về kiến thức và kỹ năng trong lĩnh vực chăm sóc

Tiêu chí 1: Sử dụng được một số phương pháp dạy - học trong đào tạo người học và đồng nghiệp.

Tiêu chí 2: Tham gia hướng dẫn thực hành cho người học.

Tiêu chuẩn 17: Nghiên cứu khoa học và thực hành dựa vào bằng chứng

Tiêu chí 1: Thể hiện sự hiểu biết các kiến thức cơ bản về nghiên cứu khoa học.

Tiêu chí 2: Tham gia thực hiện nghiên cứu khoa học/sáng kiến cải tiến kỹ thuật trong chăm sóc người bệnh.

Tiêu chí 3: Áp dụng các bằng chứng khoa học cập nhật trong thực hành chăm sóc và cải tiến chất lượng.

Lĩnh vực 5: Phát triển cá nhân và nghề nghiệp

Tiêu chuẩn 18: Duy trì và phát triển năng lực cho bản thân

Tiêu chí 1: Tự đánh giá và chủ động tiếp thu các nguồn thông tin phản hồi về công việc của bản thân để xác định rõ mục tiêu, nguyện vọng phát triển nghề nghiệp, nhu cầu học tập chuyên môn phù hợp với yêu cầu thực tế công việc.

Tiêu chí 2: Chủ động xây dựng kế hoạch và tham gia các hoạt động học tập liên tục để cập nhật và ứng dụng kiến thức, kỹ năng nâng cao chất lượng thực hành chăm sóc.

Tiêu chuẩn 19: Phát triển nghề nghiệp

Tiêu chí 1: Sử dụng được tiếng Anh và/hoặc ngôn ngữ khác trong giao tiếp hàng ngày với người bệnh và phát triển nghề nghiệp.

Tiêu chí 2: Sử dụng được công nghệ thông tin trong các hoạt động hành chính chuyên môn, thực hành nghề nghiệp, phát triển cá nhân và nâng cao chất lượng chăm sóc.

Tiêu chí 3: Tham gia vào các hoạt động xây dựng hình ảnh của người điều dưỡng góp phần nâng cao vai trò, vị thế của người điều dưỡng, ngành điều dưỡng trong nước và quốc tế.